

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp cho Bệnh viện Châm cứu Trung ương năm 2026.

- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp cho Bệnh viện Châm cứu Trung ương năm 2026.

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Châm cứu Trung ương. Địa chỉ: Số 49 Thái Thịnh, Phường Đồng Đa, TP Hà Nội.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.

2. Mục tiêu công việc

Lựa chọn đơn vị có đủ năng lực Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp cho Bệnh viện Châm cứu Trung ương năm 2026.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

3.1. Khu vực thực hiện

STT	Khu vực làm sạch	Nội dung công việc	Thời gian triển khai			Ghi chú
			Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	
1	Khu vực tầng hầm	Quét rác nổi	x			
		Xử lý các vết bẩn: rêu mốc....		x		
		Thu gom và vận chuyển rác thải đến nơi quy định		x		
2	Khu vực công cộng: Sảnh ra vào, sảnh chờ, hành lang, lối đi công cộng và ban công	Làm sạch sàn	x			
		Lau các vết bẩn trên tường		x		
		Lau ghế chờ	x			
		Làm sạch biển báo, biển hướng dẫn, hộp cứu hoả		x		
		Cạo các vết kẹo cao su (nếu có)	x			
		Quét mạng nhện		x		

STT	Khu vực làm sạch	Nội dung công việc	Thời gian triển khai			Ghi chú
			Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	
		Lau đèn chiếu sáng			X	
		Thu gom và vận chuyển rác thải đến nơi quy định	X			
		Đánh sàn bằng máy đánh sàn		X		
3	Khu vực nhà vệ sinh	Cọ rửa sàn, lau sàn khử khuẩn	X			
		Làm sạch các thiết bị như: Sứ vệ sinh, gương, bồn rửa tay	X			
		Làm sạch vách ngăn, vòi hoa sen, tường, cửa ra vào		X		
		Khử trùng, khử mùi	X			
		Lau quạt thông gió, đèn			X	
		Thay giấy vệ sinh (nếu có)	X			
		Cọ tường, lau cửa		X		
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	X			
4	Khu vực cầu thang bộ	Lau ướt các bậc cầu thang, chiếu nghỉ	X			
		Làm sạch lan can, tay vịn	X			
		Quét mạng nhện		X		
		Nhặt rác (nếu phát sinh)	X			
		Cạo các vết keo cao su (nếu có)	X			
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	X			
5	Các phòng ban chức năng: Phòng làm việc các khoa, phòng y tá, bác sĩ, ban điều hành, phòng	Làm sạch sàn	X			
		Quét mạng nhện trần, tường		X		
		Lau cửa ra vào		X		

STT	Khu vực làm sạch	Nội dung công việc	Thời gian triển khai			Ghi chú
			Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	
	nhân viên, phòng giao ban...	Làm sạch khu hành lang	x			
		Lau quạt trần, quạt hút gió, quạt tường, đèn chiếu sáng			x	
		Làm sạch trần tường			x	
		Lau cửa kính khung nhôm			x	
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x			
6	Các phòng chuyên môn:	Làm sạch sàn	x			
		Lau bàn ghế	x			
		Lau cửa ra vào	x			
		Làm sạch khu hành lang	x			
		Làm sạch trần, tường, đèn chiếu sáng			x	
		Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định	x			
7	Khu vực buồng bệnh	Quét mạng nhện trên trần, tường		x		
		Làm sạch sàn	x			
		Làm sạch hệ thống giường bệnh, tủ đựng đồ cá nhân		x		
		Lau quạt trần, quạt hút gió, quạt tường, đèn chiếu sáng		x		
		Làm sạch chi tiết cửa kính, khung nhôm	x			
		Làm sạch nhà vệ sinh bên trong buồng bệnh (nếu có)	x			
		Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định	x			
8	Các thùng đựng rác thải sinh hoạt	Cọ rửa bên ngoài	x			
		Cọ rửa bên trong		x		

STT	Khu vực làm sạch	Nội dung công việc	Thời gian triển khai			Ghi chú
			Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	
		Thay túi rác	x			
9	Khu vực thang máy	Vệ sinh sàn	x			
		Vệ sinh vách và các nút điều khiển	x			
		Vệ sinh đá vệ sinh cửa thang máy		x		
10	Khu vực ngoại cảnh	Quét rác nội	x			
		Thu gom vận chuyển rác	x			
11	Khu vực nhà rác	Quét rác nội	x			
		Thu gom vận chuyển rác	x			
		Cọ rửa nhà rác	x			
12	Khu vực mái tòa nhà	Dọn mái các tòa nhà			x	
13	Khu vực bồn nước, tượng đài	Dọn đài phun nước, lau tượng đài	1 Quý			

3.2. Yêu cầu chất lượng dịch vụ

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về chất lượng
1. Sảnh ra vào, sảnh chờ, hành lang, cầu nối các tòa nhà	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn
1.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Sàn được phủ bằng vinyl không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
1.3. Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn - Khung của vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
1.4. Kính/Cửa sổ	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.5. Thiết bị/Nội thất	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.7. Lan can	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.8. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
2. Nhà vệ sinh	
2.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về chất lượng
2.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn
2.3. Vách ngăn/Tường	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
2.4. Bảng kính/Cửa sổ	- Không có bụi và vết bẩn
2.5. Gương	- Không có bụi và vết bẩn
2.6. Thiết bị/Nội thất	- Không có bụi và vết bẩn
2.7. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi và vết bẩn
2.8. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước
2.9. Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn
2.10. Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn
2.11. Thiết bị xả nước	- Cần gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ không có vết bẩn hoặc bụi.
2.12. Phòng tắm: 2.12.1. Thiết bị vòi tắm 2.12.2. Sàn phòng tắm, bao gồm cả khe thoát nước 2.12.3. Tường phòng tắm	- Tất cả 3 thành phần trên không có bụi và vết bẩn - Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước
2.13. Hộp đựng giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn
2.14. Nơi treo giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn
2.15. Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Thùng rác được thay túi rác hàng ngày. - Bên ngoài thùng rác được cọ rửa thường xuyên.
3. Thang máy, thang bộ	
3.1. Sàn/Tường/Cửa	- Sàn không có bụi - Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn
3.2. Góc thang và đèn	- Không có bụi
3.3. Ray trượt cửa thang máy	- Không có các mảnh vụn
3.4. Lan can tay vịn thang bộ	- Không có mạng nhện, không có bụi
4. Các phòng làm việc, buồng bệnh, buồng khám, buồng thủ thuật	
4.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn
4.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn, vết máu... - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Sàn được phủ bằng vinyl không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về chất lượng
4.3. Tường/Vách ngăn/Trần nhà	- Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
4.4. Kính/Cửa sổ	- Không có bụi và vết bẩn
4.5. Thiết bị/Nội thất	- Không có bụi và vết bẩn
4.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi và vết bẩn
4.7. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	- Không có bụi và vết bẩn
4.8. Thùng đựng giấy rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Thùng rác được rửa thường xuyên. - Bên ngoài nắp thùng không có bụi và vết bẩn.
5. Trần nhà	
5.1. Thiết bị chiếu sáng	- Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
5.2. Lỗ thông hơi	- Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
5.3. Tấm trần/quạt trần	- Không có bụi, mạng nhện
5.4. Ống dẫn	- Không có bụi
6. Chậu cây, bồn cây	- Không có đầu mẫu thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn - Định kỳ tỉa bớt cành cây.
7. Mặt tiền bên ngoài	
7.1. Tường	- Không có chất bẩn không làm sạch được
7.2. Bề mặt kính	- Không có chất bẩn không làm sạch được
8. Mái nhà	
8.1. Bề mặt mái nhà	- Không có cát, rác, mảnh vụn
8.2. Lối thoát nước mưa	- Không có cát, rác, mảnh vụn
8.3. Rãnh nước	- Không có cát, rác, mảnh vụn
9. Khu vực đường đi, bãi đậu xe, sân, vỉa hè đi bộ	- Không có cát, rác, mảnh vụn - Khô ráo
10. Khu vực ngoại cảnh	- Không có rác - Không có lá và cành khô
11. Đường thoát nước	- Không có cát, đất, rác
12. Khu vực tập kết rác, cửa thoát rác	- Sắp xếp gọn gàng khi tập kết rác - Không có rác và mảnh vụn rơi vãi - Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường - Không có mùi hôi
13. Thùng rác	- Không có mùi hôi - Hàng ngày phải thu gom rác trong thùng đưa về nơi tập kết. Không để rác đầy quá 2/3 thùng. - Không có vết bẩn ngoài thùng
14. Việc thực hiện các nội quy, quy định	- Tuân thủ đầy đủ mọi nội quy, quy chế, quy trình làm sạch tại Bệnh viện. - Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy.
15. Trang thiết bị bảo hộ, công cụ, dụng cụ làm việc	- Nhân viên mặc đồng phục, đeo biển tên theo quy định trong suốt thời gian làm việc - Được trang bị dụng cụ, công cụ hỗ trợ đầy đủ. - Có sổ sách ghi chép, báo cáo định kỳ khi yêu cầu.

3.4. Yêu cầu về nhân sự thực hiện dịch vụ

Tối thiểu 42 người bao gồm 01 giám sát thường xuyên và 01 tổ trưởng:

Stt	Vị trí làm	Nhân sự	Thời gian làm việc (8h/ ngày)	Ghi chú
1	Nhà 11 tầng (Từ tầng hầm lên đến tầng 10)	10	10	
2	Nhà 4 (8,5 tầng mới)	9	9	
3	Nhà 6 (6 tầng)	6	6	
4	Nhà 2 (5 tầng)	5	5	
5	Nhà 1A và 1B	4	4	
6	Nhà 3, nhà giặt	2	2	
7	Ngoại cảnh	1	1	
8	Nhà rác	1	1	
9	Vệ sinh định kỳ quét, kính dưới 4m, đánh sàn, vệ sinh định kỳ mái nhà, đài phun nước	3	3	
10	Giám sát	1	1	
	Cộng	42	42	

- Nhà thầu phải huy động đầy đủ nhân sự và kèm theo tài liệu chứng minh đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự tham gia thực hiện gói thầu (Hợp đồng lao động, ...);

+ Có chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân, nhà thầu cam kết nhân sự không trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Có Giấy khám sức khỏe chứng minh có đủ điều kiện sức khỏe làm việc (Nhân lực làm việc phải đạt sức khỏe tối thiểu loại 3 theo quyết định số 1613/BYT-QĐ ban hành ngày 15/08/1997);

+ Có chứng chỉ/chứng nhận đào tạo, tập huấn về quy tắc ứng xử chung, kỹ năng giao tiếp và quy tắc ứng xử trong ngành y tế (theo Quyết định 6197/QĐ - BYT ngày 17/10/2016 của Bộ Y tế);

+ Yêu cầu 100% nhân sự có chứng chỉ hoặc chứng nhận được đào tạo về vệ sinh môi trường bề mặt, quy trình vệ sinh bệnh viện và quản lý chất thải y tế bệnh viện do đơn vị có chức năng đào tạo cấp theo Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo quyết định

3916/QĐ-BYT ngày 28/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

+ Nhân sự đề xuất đã được tham gia đầy đủ các khoá đào tạo về công tác ATLD, an toàn hóa chất theo quy định.

+ Cam kết trang bị bảo hộ lao động và phòng hộ đầy đủ cho cán bộ nhân viên (dụng cụ, quần áo, găng tay...) có định mức cụ thể.

3.5. Yêu cầu về máy móc, dụng cụ, vật tư, hóa chất sử dụng cho dịch vụ

Stt	Danh mục chi phí	ĐVT	Số lượng tối thiểu	Ghi chú
I	Tài sản cố định			
1	Máy làm sạch sàn công nghiệp liên hợp - Công nghệ làm sạch không hóa chất Ec-H ₂ O - Công suất làm việc tối thiểu 1.858m ² /h, - Công suất motor bàn chải ≥0,75KW, - Công suất motor hút ≥0,47KW, - Tốc độ bàn chải ≥230 vòng/ phút, áp lực chà ≥23/35/41 kg - Bình dung dịch ≥42L, - Bình chứa chất thải ≥53L, - Bàn gắn phốt/ bàn chải ≥50cm - Chạy bằng ắc quy. - Cơ chế lái: đi bộ vận hành. - Độ ồn ≤64,9dBA	Cái	1	Duy trì số lượng tối thiểu, thay thế/ sửa chữa ngay khi hỏng
2	Máy đánh sàn đơn Máy sử dụng điện áp: 220V-50Hz Công suất: ≥1,12kW Đường kính bàn chải: ≥43cm, tốc độ quay: ≥175 vòng/ phút, độ ồn thấp: ≤60dBA	Cái	2	
3	Máy hút bụi, hút nước Công suất motor ≥3000W, dung tích bình chứa ≥ 70L, điện áp 220v/50Hz, lưu lượng khí ≥8000L/phút, , độ ồn ≤ 75dBA	Cái	2	
4	Máy Phun áp lực cao - Motor tự động: ≥3KW - Áp lực làm việc: ≥30-110 bar - Lưu lượng nước: ≤720 lít/giờ - Bình đựng dung dịch: ≥7,5l - Đặc điểm: Ống áp lực, súng phun, làm phun có thể điều chỉnh	Cái	1	
5	Máy giặt 10kg - Loại Digital inverter - Tốc độ vắt ≥1400 vòng/phút - Chống rung, chống ồn	Cái	1	

Stt	Danh mục chi phí	ĐVT	Số lượng tối thiểu	Ghi chú
6	Xe làm buồng đa năng Xe 3 tầng KT: 114 x 51 x 98cm ±5 bao gồm túi đựng rác có nắp đậy	Cái	36	
7	Biển báo	Cái	36	Duy trì số lượng tối thiểu, thay thế ngay khi hỏng
8	Gạt nước	Cái	36	
9	Gạt kính	Bộ	18	
11	Cây nối 2 x 2.0	Cái	4	
19	Thang nhôm 2.5m	Cái	1	
24	Ống nước	Mét	50	
25	Dây điện	Mét	50	
II	Vật tư tiêu hao			
1	Xô nhựa 14 lít	Cái	45	Duy trì số lượng tối thiểu, thay thế ngay khi hỏng
2	Xô nhựa 8 lít	Cái	36	
3	Bộ lau khô 60cm	Bộ	36	
4	Bộ lau ẩm 60cm	Bộ	36	
5	Cân đựng hóa chất	Cái	75	
6	Ghế nhựa	Cái	20	
7	Bộ lau ướt	Bộ	36	
8	Ủng	Đôi	5	
9	Bông trà kính	Bộ	36	
10	Giẻ lau khô 60Cm	Cái	36	
11	Giẻ lau ẩm 60cm (xanh, vàng,đỏ)	Cái	200	
12	Giẻ lau ướt	Cái	36	Số lượng cung cấp tối thiểu hàng tháng
13	Ngáng vắt	Cái	36	
14	Phớt cọ	Cái	100	
15	Khăn lau các loại	Kg	10	
16	Phát trần	cái	15	
17	Chổi dừa	Cái	3	
18	Găng tay cao su	Đôi	42	
19	Chổi cước	Chiếc	10	
20	Chổi chít	Chiếc	10	
21	Cọ cong	Chiếc	15	
22	Mo hút	Chiếc	15	
23	Đầu lau	Chiếc	20	
24	Bàn chải	Chiếc	10	
25	Dao cạo sàn	Hộp	1	
III	Danh mục hóa chất			
1.	Power Lemon hoặc tương đương	Lít	40	Số lượng tối

Stt	Danh mục chi phí	ĐVT	Số lượng tối thiểu	Ghi chú
2.	Power View hoặc tương đương	Lít	20	thiếu cung cấp hàng tháng
3.	Power Bac hoặc tương đương	Lít	50	
4.	Zavel hoặc tương đương	Lít	90	
5.	Cift hoặc tương đương	Chai	40	
6.	Floral hoặc tương đương	Lít	40	
7.	Tinh dầu quế	Lít	03	
8.	Xà phòng	Kg	20	

****Yêu cầu đối với máy móc thiết bị chính sử dụng cho gói thầu***

- Đối với tài sản thuộc sở hữu của nhà thầu: Cần cung cấp hợp đồng/hóa đơn (GTGT) mua máy móc, thiết bị; catalog có đầy đủ các thông số kỹ thuật yêu cầu có xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối ủy quyền của nhà sản xuất để chứng minh các tính năng là phù hợp hoặc được công bố chính thức trên website của hãng sản xuất.

- Đối với trường hợp đi thuê: Cần cung cấp hợp đồng thuê máy móc thiết bị, đơn vị cho thuê chứng minh sở hữu thiết bị (hóa đơn GTGT/ hồ sơ nhập khẩu hàng hóa); catalog có đầy đủ các thông số kỹ thuật yêu cầu có xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối ủy quyền của nhà sản xuất để chứng minh các tính năng là phù hợp hoặc thông số kỹ thuật được công bố chính thức trên website của hãng sản xuất.

- Hóa chất có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng được ghi rõ trên bao bì sản phẩm. Có tài liệu công bố rõ ràng thành phần, tác dụng, chỉ định của nhà sản xuất. Hóa chất sử dụng làm sạch nhà vệ sinh cần có tài liệu chứng minh khả năng diệt khuẩn của sản phẩm.

- Hóa chất cung cấp phải có Giấy chứng nhận chất lượng (hoặc công bố tiêu chuẩn chất lượng) của sản phẩm của từng loại hóa chất. Hóa chất của nhà sản xuất có những nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015 hoặc tài liệu tương đương.

- Hoá chất, chế phẩm khử khuẩn sử dụng phải đúng theo quy định của Bộ Y tế.

- Hóa chất sử dụng phù hợp bề mặt vật liệu cần vệ sinh tại Bệnh viện, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, có mùi thơm dễ chịu, kéo dài tuổi thọ các bề mặt và phải có chứng nhận của nơi sản xuất.

- Số lượng hóa chất sử dụng cho công trình phải đáp ứng đủ số lượng cho diện tích Bệnh viện .

- Hóa chất có thể thay đổi theo yêu cầu của Bệnh viện.

3.6. Danh mục cơ sở vật chất do Bệnh viện cung cấp

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Thùng rác tại các vị trí	chiếc	Theo thực tế	
2	Xe vận chuyển rác	chiếc	Theo thực tế	
3	Xà phòng rửa tay (nếu có)	bánh	Theo thực tế	
4	Kho để dụng cụ và phòng cho công nhân thay đồ	phòng	02	
5	Giấy vệ sinh	cuộn	Theo thực tế	
6	Nơi để xe miễn phí cho toàn bộ nhân sự thực hiện công tác vệ sinh tại Bệnh viện	Chỗ	Theo thực tế	
7	Túi đựng rác thải	kg	Theo thực tế	
8	Viên khử mùi bồn tiêu, khăn lau tay	chiếc	Theo thực tế	

3.7. Thời gian làm việc hàng ngày

Nhân viên được bố trí làm tất cả các ngày, cụ thể:

- Hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 6: bố trí 100% nhân lực
- Thứ 7, chủ nhật, lễ tết: bố trí 50% nhân lực
- Đối với các khu vực làm ca: bố trí ca theo mô tả vị trí công việc.
- Đối với khu vực hành chính: bố trí làm từ 6h đến 16h có nghỉ trưa.
- Đối với làm ngoài giờ các khu vực công cộng: bố trí từ 16h đến 22h.

3.8. Yêu cầu khác:

- Trong trường hợp trúng thầu, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân của các nhân lực đã đăng ký theo E-HSMT với nhân lực thực tế khẳng định tính chính xác và năng lực của nhà thầu. Nếu chủ đầu tư phát hiện nhà thầu có hành vi không trung thực trong quá trình đấu thầu, nhà thầu sẽ phải chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật về Đấu thầu. Tại thời điểm ký kết biên bản hoàn thiện hợp đồng, chủ đầu tư sẽ kiểm tra điều kiện đáp ứng năng lực kỹ thuật thực tế của nhà thầu, nhà thầu phải tập hợp đầy đủ nhân sự thực hiện cung cấp dịch vụ và hồ sơ nhân sự kèm theo đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT tại địa điểm cung cấp dịch vụ để thực hiện hợp đồng như cam kết. Trong trường hợp nhà thầu không thể huy động được đầy đủ nhân sự, hoặc nhân sự không đáp ứng E-HSMT thì nhà thầu được tính là không hoàn thành hợp đồng, chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra và chấp nhận bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhà thầu cam kết có nguồn lao động sẵn sàng để thực hiện gói thầu, tuân thủ các quy định về sử dụng lao động và không phát sinh liên quan đến tranh chấp lao động trong suốt thời gian thực hiện gói thầu.

- Có cam kết về khả năng sẵn sàng huy động toàn bộ máy móc, dụng cụ, thiết bị, hóa chất để thực hiện gói thầu. Tại điểm ký kết biên bản hoàn thiện hợp đồng, nhà thầu phải tập hợp đầy đủ máy móc, trang thiết bị theo yêu cầu của E-HSMT và theo đúng máy móc nhà thầu đề xuất tại E-HSDT tại địa điểm cung cấp dịch vụ để đảm bảo sẵn sàng thực hiện hợp đồng. Trường hợp nhà thầu không thể huy động được máy móc, dụng cụ, thiết bị, hóa chất theo đúng E-HSDT đã đề xuất hoặc máy móc dụng cụ kiểm tra không hoạt động/ không đáp ứng E-HSMT thì nhà thầu được tính là không hoàn thành hợp đồng, chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra và chấp nhận bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhà thầu cam kết Máy móc còn khấu hao và sử dụng tốt. Trong trường hợp hỏng hóc thì thời hạn khắc phục tối đa 48h kể từ khi nhận được thông báo.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động và sức khỏe người lao động trong thời gian làm việc tại Bệnh viện theo đúng quy định của pháp luật.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

- Có Quy trình kiểm tra đánh giá chất lượng được minh họa bằng lưu đồ.
- Có tiêu chuẩn chất lượng đối với từng khu vực
- Nêu được quy trình làm sạch đúng phương pháp đối với từng khu vực.

2. Kế hoạch công tác

- Kế hoạch triển khai Dịch vụ vệ sinh làm sạch
- Có bảng bố trí nhân sự chi tiết cụ thể cho từng khu vực đảm bảo công tác làm sạch đạt yêu cầu.

- Nêu rõ phương án nhân sự dự phòng, giải quyết thay thế các trường hợp nghỉ trực, vắng đột xuất, không để xảy ra bị động về nhân sự.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Chủ đầu tư có thể đi kiểm tra bất cứ thời điểm nào trong giờ làm việc hàng ngày.

- Vào bất kỳ thời điểm nào nếu Chủ đầu tư thông báo về việc chất lượng dịch vụ không đảm bảo, nhà thầu phải thực hiện dịch vụ bổ sung đối với những hạng mục không đảm bảo chất lượng ngay sau đó (*Có cam kết*).